

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2021/DS-ST  
Ngày: 21/05/2021  
V/v tranh chấp “Hợp đồng mua  
bán tài sản ”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Tuyết Hạnh**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Lê Anh Chiến**

2/ Ông **Nguyễn Trung Trực**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Phan Thủy Uyên**, thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Trong các ngày 20 và ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2021/QĐST-DS ngày 04/5/2021 giữa các đương sự:

\* Nguyên đơn: Anh **Phạm Hồng T** – sinh năm 1976;

Tạm trú: ấp T, xã P, huyện T, tỉnh TG.

HKTT: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh TG.

\* Bị đơn: Chị **Trần Thị L** – sinh năm 1968;

HKTT: ấp L, xã LB, huyện CG, tỉnh TG.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Châu Yến O** – sinh năm 1976;

HKTT: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh TG.

Có mặt anh T, chị O; chị L vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Phạm Hồng T trình bày:*

Từ ngày 01/8/2018 đến ngày 03/4/2019, anh có bán thức ăn cá chẻm, thức ăn tôm (nói chung là thức ăn thủy sản) cho chị L. Hai bên thỏa thuận khi thu hoạch tôm, cá chẻm xong thì sẽ thanh toán nợ cho anh Thanh nhưng chị Loan không thực hiện. Ngày 14/02/2020 anh và chị L có đối chiếu công nợ với nhau thì chị L còn nợ lại anh số tiền là 551.504.000 đồng. Anh đã nhiều lần yêu cầu chị L trả nhưng chị không trả.

Nay anh yêu cầu chị L trả cho anh số tiền mua bán thức ăn thủy sản (thức ăn tôm, cá chẻm) là 551.504.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

*\* Bị đơn chị Trần Thị L vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.*

*\* Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Châu Yến O trình bày:*

Tôi và chồng tôi là anh T có bán cho chị L thức ăn để nuôi tôm, cá chẻm từ ngày 01/8/2018 đến ngày 03/4/2019. Hai bên thỏa thuận sau khi thu hoạch tôm, cá chẻm xong thì chị L phải thanh toán tiền thức ăn, tuy nhiên chị L không thực hiện điều đó. Ngày 14/02/2020 chị L có làm giấy xác nhận công nợ là còn nợ anh T 551.504.000 đồng. Đối với số tiền nợ này, chị L đã làm giấy nợ cho chồng tôi là anh Phạm Hồng T nên anh T khởi kiện chị L yêu cầu chị L trả 551.504.000 đồng thì tôi không có ý kiến gì. Tôi đồng ý để anh T một mình khởi kiện chị L. Yêu cầu chị L trả cho anh T số tiền 551.504.000 đồng. Nay tôi không khiếu nại hay ý kiến gì trong vụ án này.

\* Tại phiên tòa anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh T trình bày rằng lúc đầu chị L mua thức ăn để nuôi tôm, sau khi thu hoạch tôm xong thì chị L có trả bớt nhưng còn nợ lại 262.719.000 đồng. Tiếp theo, chị L mua thức ăn để nuôi cá chẻm, sau khi thu hoạch cá chẻm xong chị L không trả cho anh bất kỳ khoản tiền nào, trong đợt nuôi cá chẻm này chị L nợ 288.785.000 đồng. Như vậy, tổng cộng chị L còn nợ lại số tiền 551.504.000 đồng, anh yêu cầu chị L trả số tiền 551.504.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Chị O không có ý kiến gì, chị đồng ý để một mình anh T khởi kiện vụ án này, yêu cầu chị L trả cho anh T số tiền 551.504.000 đồng, trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Anh T khởi kiện yêu cầu chị L trả cho anh số tiền nợ mua bán thức ăn thủy sản, do đó Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015. Do chị L có hộ khẩu thường trú tại: ấp L, xã LB, huyện CG, tỉnh TG nên căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh TG.

[2] Chị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ mà vắng mặt không có lý do, do đó căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của anh T, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T trình bày, từ ngày 01/8/2018 đến ngày 03/4/2019, anh T có bán thức ăn tôm, cá chẻm cho chị L. Hình thức bán thức ăn và trả tiền hai bên thỏa thuận sau khi chị L thu hoạch tôm, cá chẻm xong thì sẽ thanh toán hết cho anh T nhưng sau khi thu hoạch tôm, cá chẻm xong thì chị L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền. Ngày 14/02/2020 anh T và chị L có đối chiếu công nợ với nhau thì chị L còn nợ lại anh T số tiền là 551.504.000 đồng theo “Giấy xác nhận công nợ ngày 14/02/2020”. Theo Giấy xác nhận công nợ này thì anh T trình bày chữ viết trong giấy là do anh viết còn chữ ký và tên “Trần Thị L” là do chị L viết ra. Từ khi làm giấy xác nhận đến nay thì anh đã nhiều lần yêu cầu chị L trả tiền nhưng chị không trả. Chị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do cũng không có ý kiến trình bày gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì xem như chị L đã từ bỏ quyền chứng minh của mình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy chị L nợ tiền mua thức ăn của anh T là 551.504.000 đồng là có thật.

Chị Châu Yến O là vợ của anh T, hai vợ chồng cùng mua bán ở nhiều địa điểm khác nhau, đại lý Kim Ngân là do chị trực tiếp đứng bán. Tuy nhiên đối với số tiền mà chị L nợ, chị L đã làm giấy nợ cho chồng chị là anh Phạm Hồng T nên anh T khởi kiện chị L yêu cầu chị L trả 551.504.000 đồng thì chị không có ý kiến gì. Chị đồng ý để anh T một mình khởi kiện chị L.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**[4]** Về án phí: Do yêu cầu của anh T được chấp nhận nên chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho anh T

**[5]** Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Hồng T đối với chị Trần Thị L.

Buộc chị Trần Thị L có nghĩa vụ trả cho anh Phạm Hồng T số tiền 551.504.000 đồng (năm trăm năm mươi một triệu, năm trăm lẻ bốn nghìn đồng), trả khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

Chị Trần Thị L phải chịu 26.060.000 đồng (hai mươi sáu triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Phạm Hồng T số tiền 13.030.080 đồng (mười ba triệu, không trăm ba chục ngàn, không trăm tám mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004590 ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CG, tỉnh TG.

Kể từ ngày anh Phạm Hồng T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Trần Thị L chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Án tuyên kết thúc vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 21 tháng 5 năm 2021 có mặt anh T, chị O; vắng mặt chị L.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện CG;
- Chi cục THADS huyện CG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**Đỗ Thị Tuyết Hạnh**



